

The TAKII Memorial Foundation
Atys Japanese Language Academy
Utsunomiya Campus

School Guide



一般財団法人 滝井記念財団
アティス日本語学院宇都宮校



メッセージ

アティス日本語学院宇都宮校は、2007年に設立した栃木県宇都宮市にある日本語学校です。国際社会で活躍するためには、各地域のアイデンティティを保ちながら、お互いの文化や生活を理解することが重要であり、この相互理解のためには、言葉の習得が必要不可欠であります。アティス日本語学院宇都宮校では、数多くの言語のなかから日本語を選択し日本留学を決断された皆様に、経験豊かな教師によるレベルの高い日本語教育とより楽しく快適に勉学に打ち込める環境を提供しております。アティス日本語学院宇都宮校は、皆様が夢を実現できるよう全力で応援します。

Message

Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus is a Japanese language school established in 2007 in Utsunomiya, Tochigi Prefecture. In order to succeed in a global society, it is important to understand one another's cultures and ways of life while preserving one's regional identity. For such mutual understanding, language learning is absolutely necessary. At Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus, we provide not only high-quality lessons by experienced Japanese language instructors but also a comfortable and enjoyable learning environment for all those who chose Japanese out of numerous languages and resolved to study abroad in Japan. We at Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus will give you our full support to achieve your dreams.

介紹

ATYS宇都宮日语学院始建于2007年, 位于栃木县宇都宫市。基于国际社会交流, 突出保有各地文化特色, 为便于相互理解彼此文化与生活习俗, 语言的深入学习是必不可少的。在ATYS宇都宫日语学院, 大家从众多的国际语言中选择了日语并留学日本。基于此, 学校配备了高水平, 经验丰富的师资力量, 提供了愉悦的学习环境。ATYS宇都宫日语学院, 为大家实现美好理想全力支援。

Lời nhắn

Trường ATYS Nhật ngữ Utsunomiya được thành lập vào năm 2007 tại thành phố UTSUNOMIYA thuộc tỉnh TOCHIGI.

Để hoạt động trong một xã hội quốc tế như hiện nay phải giữ được bản sắc của từng vùng miền, cùng thấu hiểu văn hoá và tập quán sinh hoạt của nhau. Để cùng nhau thấu hiểu được những điều đó, thì việc làm chủ ngôn ngữ là không thể thiếu. Trong hàng trăm ngôn ngữ trên thế giới các bạn đã chọn Nhật ngữ

và du học đến Nhật, vì thế chúng tôi sẽ mang đến cho các bạn những giờ học chất lượng cao từ các giảng viên

giàu kinh nghiệm, một môi trường vui vẻ, cởi mở để có thể tập trung vào việc học.

Trường ATYS Nhật ngữ Utsunomiya sẽ hỗ trợ hết sức để các bạn có thể thực hiện giấc mơ của mình.



アティス日本語学院宇都宮校の特徴

Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus's features

ATYS宇都宮日语学院的特色

Đặc điểm của Trường ATYS Nhật ngữ Utsunomiya

POINT 1

授業料が東京近郊でも
リーズナブル!

The tuition fees are reasonable despite near Tokyo area!

学校离东京近而且学费便宜

Tuy gần Tokyo
nhưng học phí rất hợp lý!



POINT 2

経験豊かな講師による、
質の高い授業!

High-quality lessons by experienced instructors!

老师经验丰富, 授课质量高

Giáo viên giàu kinh nghiệm
mang lại những giờ học chất lượng cao!



POINT 3

東京から50分、
人口50万人の宇都宮市にあり、
アルバイト先も豊富!

Located in Utsunomiya, which is 50 minutes from Tokyo and has a population of 500 thousand. There are plenty of part-time jobs available!

距离东京50分, 人口50万的宇都宫, 打工方便

Cách Tokyo 50 phút, với nhân số trên 500,000 người
Thành phố Utsunomiya là nơi có nhiều công việc làm thêm!



POINT 4

学生寮はとてもリーズナブル!
(2人用シェアルーム) (1人部屋)

Student dormitories are reasonably priced!
Single rooms and shared rooms for 2 people available!

学生宿舍的价格非常合理
提供单人房和双人合租

Ký túc xá sinh viên rất hợp lý.
Phòng đơn và phòng đôi có sẵn.



学生寮の紹介 Student Dormitory Introduction

学生宿舍简介 Giới thiệu về ký túc xá



外観 Outside /
外观 / Ngoại cảnh



室内
Room inside / 内部 / Nội thất



コースカリキュラムのご案内

Course Curriculum 课程一览 Chương trình đào tạo

アティス日本語学院宇都宮校では、
留学期間に応じて、3つのコースカリキュラムがあります。

At Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus,
we have three course curriculums depending on the length of your studies.



コースカリキュラム(2年) / Course curriculum (2 years) / 学习教程(2年) / Chương trình đào tạo (2năm)

学習段階(時間) / Learning stage (hours) 学习阶段(时间) / Giai đoạn học tập (thời gian)	教育内容 / Curriculum details / 教学内容 / Nội dung học
初級(400時間) Beginner (400 hours) 初級(400小时)	基本文型・文法の獲得と簡単な日常会話の習得。ひらがな、カタカナの読み書きの完全な習得 Basic sentence structure/grammar acquisition and mastering simple daily conversation. Mastering how to read and write all hiragana and katakana. 学会基本句型语法、简单日常会话、所有平假名、片假名的读写
初級(400時間) Beginner (400 hours) 初級(400小时)	Nắm bắt được cấu trúc và ngữ pháp cơ bản, các câu giao tiếp hàng ngày. Làm chủ được cách đọc và viết của bộ chữ hiragana và katakana.
中級(400時間) Intermediate (400 hours) 中級(400小时)	日常の言語活動場面に必要とされる文型及び文法、語彙の習得と運用力の獲得 Mastering sentence structures, grammar, and vocabulary necessary in everyday language situations and acquiring flexibility. 学会日常生活中的会话及相应的句型语法和词汇等的运用
中級(400時間) Intermediate (400 hours) 中級(400小时)	Ứng dụng được cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng đã học vào sinh hoạt và các hoạt động hàng ngày
上級Ⅰ(400時間) Advanced I (400 hours) 高級Ⅰ(400小时)	長文や公式な文章に触れ、メディアや論文等で使用される表現に対する読解、聴解力の獲得 Get exposed to long and formal sentences, acquire reading and listening comprehension of expressions used in the media and essays. 学会阅读理解大段文章、公文、媒体报导、论文等及相应听力训练
上級Ⅰ(400時間) Advanced I (400 hours) 高級Ⅰ(400小时)	Đọc và nghe được những cấu trúc trong câu văn dài, phương tiện truyền thông, luận văn...
上級Ⅱ(400時間) Advanced II (400 hours) 高級Ⅱ(400小时)	日常場面や大学生活等で使用される抽象表現に対する読解、聴解力の獲得 Acquire reading and listening comprehension of abstract expressions used in everyday situations and university life. 日常生活、大学生活等语言环境所使用的抽象语言表述的阅读理解及相应听力训练
上級Ⅱ(400時間) Advanced II (400 hours) 高級Ⅱ(400小时)	Đọc và nghe được những mẫu câu mang ý nghĩa trừu tượng trong sinh hoạt hàng ngày và môi trường đại học.

コースカリキュラム(1.9年) / Course curriculum (1 year- 9 months) / 学习教程(1年9个月学制) / Chương trình đào tạo (1năm 9 tháng)

学習段階(時間) / Learning stage (hours) 学习阶段(时间) / Giai đoạn học tập (thời gian)	教育内容 / Curriculum details / 教学内容 / Nội dung học
初級(400時間) Beginner (400 hours) 初級(400小时)	基本文型・文法の獲得と簡単な日常会話の習得。ひらがな、カタカナの読み書きの完全な習得 Basic sentence structure/grammar acquisition and mastering simple daily conversation. Mastering how to read and write all hiragana and katakana. 学会基本句型语法、简单日常会话、所有平假名、片假名的读写
初級(400時間) Beginner (400 hours) 初級(400小时)	Nắm bắt được cấu trúc và ngữ pháp cơ bản, các câu giao tiếp hàng ngày. Làm chủ được cách đọc và viết của bộ chữ hiragana và katakana.
中級(400時間) Intermediate (400 hours) 中級(400小时)	日常の言語活動場面に必要とされる文型及び文法、語彙の習得と運用力の獲得 Mastering sentence structures, grammar, and vocabulary necessary in everyday language situations and acquiring flexibility. 学会日常生活中的会话及相应的句型语法和词汇等的运用
中級(400時間) Intermediate (400 hours) 中級(400小时)	Ứng dụng được cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng đã học vào sinh hoạt và các hoạt động hàng ngày
上級Ⅰ(400時間) Advanced I (400 hours) 高級Ⅰ(400小时)	長文や公式な文章に触れ、メディアや論文等で使用される表現に対する読解、聴解力の獲得 Get exposed to long and formal sentences, acquire reading and listening comprehension of expressions used in the media and essays. 学会阅读理解大段文章、公文、媒体报导、论文等及相应听力训练
上級Ⅰ(400時間) Advanced I (400 hours) 高級Ⅰ(400小时)	Đọc và nghe được những cấu trúc trong câu văn dài, phương tiện truyền thông, luận văn...
上級Ⅱ(200時間) Advanced II (200 hours) 高級Ⅱ(200小时)	日常場面や大学生活等で使用される抽象表現に対する読解、聴解力の獲得 Acquire reading and listening comprehension of abstract expressions used in everyday situations and university life. 日常生活、大学生活等语言环境所使用的抽象语言表述的阅读理解及相应听力训练
上級Ⅱ(200時間) Advanced II (200 hours) 高級Ⅱ(200小时)	Đọc và nghe được những mẫu câu mang ý nghĩa trừu tượng trong sinh hoạt hàng ngày và môi trường đại học.

コースカリキュラム(1.6年) / Course curriculum (1 year- 6 months) / 学习教程(1.6年) / Chương trình đào tạo (1 năm 6 tháng)

学習段階(時間) / Learning stage (hours) 学习阶段(时间) / Giai đoạn học tập (thời gian)	教育内容 / Curriculum details / 教学内容 / Nội dung học
初級(400時間) Beginner (400 hours) 初級(400小时)	基本文型・文法の獲得と簡単な日常会話の習得。ひらがな、カタカナの読み書きの完全な習得 Basic sentence structure/grammar acquisition and mastering simple daily conversation. Mastering how to read and write all hiragana and katakana. 学会基本句型语法、简单日常会话、所有平假名、片假名的读写
初級(400時間) Beginner (400 hours) 初級(400小时)	Nắm bắt được cấu trúc và ngữ pháp cơ bản, các câu giao tiếp hàng ngày. Làm chủ được cách đọc và viết của bộ chữ hiragana và katakana.
中級(400時間) Intermediate (400 hours) 中級(400小时)	日常の言語活動場面に必要とされる文型及び文法、語彙の習得と運用力の獲得 Mastering sentence structures, grammar, and vocabulary necessary in everyday language situations and acquiring flexibility. 学会日常生活中的会话及相应的句型语法和词汇等的运用
中級(400時間) Intermediate (400 hours) 中級(400小时)	Ứng dụng được cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng đã học vào sinh hoạt và các hoạt động hàng ngày
上級Ⅰ(400時間) Advanced I (400 hours) 高級Ⅰ(400小时)	長文や公式な文章に触れ、メディアや論文等で使用される表現に対する読解、聴解力の獲得 Get exposed to long and formal sentences, acquire reading and listening comprehension of expressions used in the media and essays. 学会阅读理解大段文章、公文、媒体报导、论文等及相应听力训练
上級Ⅰ(400時間) Advanced I (400 hours) 高級Ⅰ(400小时)	Đọc và nghe được những cấu trúc trong câu văn dài, phương tiện truyền thông, luận văn...



年間スケジュール Yearly Schedule 年度日程 Thời khoá biểu 1 năm

4月 April Tháng 4	5月 May Tháng 5	6月 June Tháng 6	7月 July Tháng 7	8月 August Tháng 8	9月 September Tháng 9
入学式(2年コース) Entrance ceremony (2 year course) 开学典礼(2年制) Lễ nhập học (khóa 2 năm) 新入生オリエンテーション New student orientation 新生教育 Hướng dẫn các bạn học sinh mới 健康診断 Health examination 体检 Khám sức khỏe お花見 Ohanami (cherry blossom viewing) 赏樱花 Ngắm hoa	課外活動 Extracurricular activities 课外活动 Hoạt động ngoại khoá 生活安全講習 Community safety course 生活安全讲习 Khóa hướng dẫn trong sinh hoạt hằng ngày	日本留学試験 EJU (Examination for Japanese University Admission for International Students) 日本留学考试 Kỳ thi lấy điểm xét đại học dành cho du học sinh 日本語能力試験対策 JLPT preparation 日语能力考试辅导 Ôn luyện cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật	七夕まつり Tanabata festival 乞巧节 Hội ngày 7 tháng 7 日本語能力試験 JLPT 日语能力考试 Kỳ thi năng lực tiếng Nhật 入学式(1年9ヶ月コース) Entrance ceremony (1 year-9 months course) 开学典礼(1年9个月学制) Lễ nhập học (Khóa 1 năm 9 tháng) 新入生オリエンテーション New student orientation 新生教育 Hướng dẫn học sinh mới 健康診断 Health examination 体检 Khám sức khỏe	夏休み Summer vacation 暑假 Nghỉ hè	進学相談 Advanced education counseling 升学座谈 Tư vấn chọn trường sau tốt nghiệp 中間試験 Mid-term examinations 期中考试 Thi giữa kỳ スポーツ大会 Sports event 运动会 Hội thể thao
10月 October Tháng 10	11月 November Tháng 11	12月 December Tháng 12	1月 January Tháng 1	2月 February tháng 2	3月 March Tháng 3
入学式(1年6ヶ月コース) Entrance ceremony (1 year-6 months course) 开学典礼(1年半学制) Lễ nhập học (Khóa 1 năm 6 tháng) 新入生オリエンテーション New student orientation 新生教育 Hướng dẫn học sinh mới 健康診断 Health examination 体检 Khám sức khỏe	日本留学試験 EJU 日语能力考试 Kỳ thi lấy điểm xét đại học dành cho du học sinh	日本語能力試験 JLPT 日语能力考试 Kỳ thi năng lực tiếng Nhật クリスマスパーティ Christmas party 圣诞节 Tiệc mừng giáng sinh 冬休み Winter vacation 寒假 Nghỉ đông	受験指導 Entrance examination preparation 应试指导 Hướng dẫn thi các trường đại học, chuyên môn	修学旅行 School trip 修学旅行 Tham quan ngoại khoá	スピーチコンテスト Speech contest 演讲比赛 Thi phát biểu tiếng Nhật 卒業式 Graduation ceremony 毕业典礼 Lễ tốt nghiệp 春休み Spring vacation 春假 Nghỉ Xuân



入学までの流れ

Entrance Process

入学流程

Quá trình đến khi nhập học



出願者

Applicant 申請者
Người nộp đơn

STEP 1

申込・書類提出・選考料納付

Apply, submit documents,
pay screening fee

申請/提交材料/交納報名費

Đăng ký · Nộp hồ sơ · Đóng phí tuyển khảo

STEP 6 初年度納入金振込

Deposit payment for new school year
汇第一年学费

Đóng tiền học phí năm đầu .

STEP 8 VISA申請(日本大使館)

Visa application (Japanese Embassy)

申請签证(日本大使館)

Xin Visa (Đại Sứ Quán Nhật)

STEP 9 来日 Arrival in Japan

来日本 Đến Nhật



アティス日本語学院宇都宮校

Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus

STEP 2 学内選考

Screening 学校审核材料
Xét hồ sơ

STEP 3 東京入国管理局申請

Tokyo Regional Immigration Bureau application

提交东京入国管理局 Nộp hồ sơ lên Cục Suất Nhập Cảnh Tokyo

STEP 4 入管結果発表・在留資格認定証明書交付

Immigration Bureau results announced/
Certificate of Eligibility received

东京入国管理局批准/在留资格认定证明书颁发

Nhận kết quả và Giấy chứng nhận tư cách lưu trú từ Cục

STEP 5 申請者結果発表

Applicant results announced

通知申请结果 Thông báo kết quả đến học sinh

STEP 7 在留資格認定証明書送付

Certificate of Eligibility delivered 郵寄在留资格认定证明书

Gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú đến học sinh

STEP 10 入学 入学 Nhập học

Enter Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus

ロケーション

Location 位置 Vị trí

栃木/Tochigi



日光東照宮/Nikko Toshogu Shrine
日光東照宮/Nikko Mitsumura-gu Miếu thờ

札幌/Sapporo

仙台/Sendai

大阪/Osaka

福岡/Fukuoka

横浜/Yokohama

東京/Tokyo



秋葉原/Akihabara/秋叶原/Akihabara



東京スカイツリー/Tokyo Sky Tree
东京晴空塔/Tokyo sky tree



宇都宮/Utsunomiya



宇都宮駅/JR Utsunomiya Station
JR宇都宮站/Ga JR Utsunomiya

宇都宮駅東口より 徒歩5分



学生インタビュー

Student Interviews

学生的感想 Cảm nhận của học sinh về trường



PRADHAN BIJAYA from NEPAL



アティスの先生方には大変お世話になりました。アティスの先生は国の父や母のように私たちのことを気にかけてくれました。宇都宮は第二の故郷です。

I thank the teachers at Atys for everything. They cared about us just like our parents. Utsunomiya is my second hometown.

承蒙ATYS国际语言学校老师们对我们如同父母般的关照与关怀，宇都宫就是我们的第二故乡。

Tôi đã nhận được nhiều sự giúp đỡ từ giáo viên của trường ATYS. Các thầy cô như bố và mẹ luôn quan tâm đến chúng tôi. Utsunomiya là quê hương thứ 2 của tôi.



LIU SHAN from CHINA



第一志望の大学に合格することができました。先生方のサポートはとても心強かったです。アティス日本語学院宇都宮校を選んでよかったです。

I successfully got in to my first-choice university. My teachers' support really encouraged me. I'm glad I chose Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus.

因为在ATYS宇都宫日语学院，所以考上了理想的大学。有老师们的支持心中有底，选阿提司真没错。

Mình đã đậu vào trường đại học mà mình mong muốn nhất. Nhờ sự giúp đỡ từ nhà trường mà tôi có thể vững tin vào con đường của mình. Thật may mắn vì đã chọn ATYS.



CHEN NUNG-ER from TAIWAN



先生方は熱心に授業をしてくださいました。そのおかげで、日本語の授業は難しかったけれど、今まで頑張ってきました。

The teachers taught us Japanese enthusiastically. Thanks to them, I was able to work hard until now although lessons were difficult for me sometimes.

在老师们的耐心教授下，日语的学习虽然辛苦，但我们很努力。

Tuy việc học tiếng Nhật là rất khó nhưng nhờ sự nhiệt huyết của các thầy cô mà chúng tôi có thể cố gắng đến bây giờ.



SURaweera ASURAPPULIGE IMESH THARAKA from SRI LANKA



修学旅行や七夕まつりなど、学校の行事が楽しかったです。知らなかった日本の文化に触れることができました。

School events like the school trip and Tanabata festival were fun. I was able to learn about Japanese culture that I didn't know before.

修学旅行及乞巧节等学校组织的活动非常有趣。通过这些活动得以接触很多以前不了解的日本文化。

Các hoạt động ngoại khóa của trường rất vui, ví dụ như là những chuyến tham quan hay lễ ngày 7 tháng 7.... Giúp mình có thể tiếp xúc với văn hoá Nhật mà mình chưa từng biết.



TRAN THI HA from VIETNAM



アティスは駅の近くにあるのでとても便利です。学校の帰りに友達と買い物をしたり、ご飯を食べに行ったりして楽しんでいます。

Atys is near the station, so it's very convenient. I can enjoy shopping or going out to eat with my friends after school.

学校离车站近，很方便。放学后和朋友一起购物吃饭，非常开心。

Trường Atys vì gần ga nên rất tiện. Sau giờ học em thường cùng các bạn đi mua sắm hay cùng nhau đi ăn rất là vui.



Atys

一般財団法人 滝井記念財団

アティス日本語学院宇都宮校

The TAKII Memorial Foundation

Atys Japanese Language Academy Utsunomiya Campus

普通財団法人 滝井記念財団

Tập Đoàn Tài Chính TAKII

ATYS宇都宮日语学院

Trường ATYS Nhật ngữ Utsunomiya

〒321-0953 栃木県宇都宮市東宿郷1-4-7 AIAビル

TEL:028-610-7601 FAX:028-610-7602

1-4-7 Higashisyukugo Utsunomiya Tochigi 321-0953

TEL:+81-28-610-7601 FAX:+81-28-610-7602



E-mail: info@atys-academy.org

http://www.atys-academy.org



日本村有限公司 NIHON MURA CO.,LTD. <https://news.nihonmura.tw>

10552 台北市松山區復興北路73號7樓之2 TEL: (02)8772-7977

aiueo@nihonmura.com (日本遊學 留學諮詢, 採預約制。)

20251015





觀點

1

教育環境

學校交通便利，距離車站步行僅3分鐘！
學校附近還有許多旅遊景點，您可以在那裡享受燒烤和滑雪等活動。



觀點

2

教育課程

我們提供根據每個學生的學習目標
(例如繼續教育或就業) 量身定制的
選修課程。

全面相容
JLPT、EJU
考試！



觀點

3

文化教育

我們每個月都會舉辦學校活動！從季節性的日本活動到文化體驗，各種有趣的活動任您選擇！



基本訊息

地域：〒321-0953 栃木県宇都宮市東宿郷1-4-7

校長名：黒田 文千代

設立：2007年

管轄：東京出入国在留管理局

職員人数：12名

学生定員：160名

入試：面試和文件篩選

設置課程：1.6年、1.9年、2年

Official Facebook



Official Instagram



WEB: <http://www.atys-academy.org/>

TEL: 028-610-7601

日本村有限公司 Nihonmura Co., Ltd. <https://news.nihonmura.tw>

10552 台北市松山區復興北路73號7樓之2 TEL: (02)8772-7977

aieuo@nihonmura.com (日本遊學 留學諮詢, 採預約制。)

20251015



年度活動安排

四月

入學典禮（2年課程）/健康檢查/賞花

五月

安全訓練/職業諮詢/課外活動

六月

日本留學考試/職業諮詢/
日語能力考試對策

七月

七夕/日語能力考試/
入學典禮（2年制）/健康檢查

八月

暑假

九月

職業諮詢/期中考試

十月

入學典禮（1年6個月課程）/健康檢查/
修學旅行

十一月

日本留學考試/日語能力考試對策

十二月

日語能力考試/寒假/聖誕晚會

一月

初詣/受験指導

二月

居留身份更新/職業諮詢/
入學指導

三月

期末考/演講比賽/
畢業典禮/春假



聖誕派對



浴衣穿著體驗



學校旅行

選修課程介紹

學生來日本留學的理由各有不同，例如繼續升學、就職等。
因此，本校提供可根據學生學習目的選擇的選修課程。

日本留學測驗課程

EJU（日本大學留學生考試）是針對想要升大學的留學生的必修考試，
而JLPT（日語能力考試）是針對想要進入專門學校或就職的留學生的必修考試。
我們的老師會提供細緻的指導。

藝術大學預科課程

本課程對象為以考入日本藝術大學為目標的學生。
學生可以在 ATYS 學習日語，放學後到宇都宮一所主要藝術預科學校接受藝術專家的指導。

汽車技工預備課程

ATYS與日本大型汽車製造商日產旗下的職業學校栃木日產汽車專門學校合作，
開設了該課程，旨在幫助學生畢業後順利進入該職業學校。

